

Bản án số: 188/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: ông V Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1980; HKTT: Số 29 ngõ H, thôn 1 C, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội. Tạm trú: thôn T, xã T, L, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn : Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1977; HKTT và nơi ở: Số 29 ngõ H, thôn 1 C, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 cũng như lời khai tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, thành phố Hà Nội ngày 24/9/2004. Vợ chồng sống hạnh phúc được mấy năm đầu sau phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ cuối năm 2020 nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về cách nuôi dạy con, cách sinh hoạt, không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung và sau mỗi lần mâu thuẫn anh V thường đánh chị Y. Đến năm 2020 chị Y đã nộp đơn ly hôn với anh V tại Tòa án nhân dân huyện L nhưng Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nên chị Y đã rút đơn. Sau khi rút đơn về anh V vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng nặng nề. Khi có bất đồng xảy ra vợ chồng đều không ai nói gì với ai, tình cảm giữa vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, kinh tế của vợ chồng độc lập, không ai liên quan đến ai. Từ tháng 10/2023, vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng mỗi người ở một phòng. Đến tháng 01/2025, mâu thuẫn giữa vợ chồng càng ngày càng căng thẳng nên chị Y tiếp tục nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện L. Cũng từ thời gian này do quá mệt mỏi và không thể chịu đựng được nên chị Y chuyển hẳn về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện L, thành phố Hà Nội, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh V đã nhiều lần gặp chị Y để nói chuyện nhưng chị Y hầu hết đều tránh mặt vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng không thể tiếp tục níu kéo được nữa. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Y và anh V có 02 con chung là Nguyễn V Anh, sinh ngày 07/4/2005 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 17/9/2008; hiện nay con chung Nguyễn V Anh đã đủ 18 tuổi và đang ở cùng anh V còn con chung Nguyễn Tuệ M ở cùng chị Y. Khi ly hôn, chị Y đề nghị được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Tuệ M và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Theo chị Y trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Y không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày: Anh và chị Y kết hôn có đăng ký kết hôn tại xã T, L, TP. Hà Nội ngày 24/9/2004. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh thì giữa anh và chị Y có bất đồng trong quan điểm sống, cách sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Đầu năm 2020, chị Y có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện L để giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hai vợ chồng đoàn tụ. Thời gian đó chị Y có về nhà bố mẹ đẻ một thời gian, sau khi rút đơn thì chị Y lại về nhà ở cùng anh V. Vợ chồng tiếp tục chung sống một thời gian đến cuối năm 2024 thì mâu thuẫn lại tiếp tục xảy ra. Nguyên nhân chủ yếu giữa vợ chồng là khi có bất đồng mâu thuẫn thì chị Y và anh đều không ai nói với ai, dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách. Trước đây khi quá nóng giận thì anh có tát chị Y. Từ tháng 01 năm 2025 đến nay thì chị Y lại tiếp tục dọn về nhà bố mẹ đẻ. Từ thời điểm đó đến nay anh cũng đã đến gặp và nói chuyện trao đổi với chị Y để hai vợ chồng hòa giải về đoàn tụ nhưng chị Y đều trốn tránh không gặp, vợ chồng chỉ gặp nhau nói chuyện được 02 lần. Anh xác định không có mâu thuẫn gì với gia đình chị Y. Chị Y cũng không có mâu thuẫn gì với gia đình anh. Việc chị Y nộp đơn ly hôn hoàn toàn là do mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị Y thì anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Y và mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng để cho con cái có đầy đủ bố mẹ.

Về con chung vợ chồng: Anh và chị Y đã 02 con chung là Nguyễn V Anh, sinh ngày 07/4/2005 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 17/9/2008. Con chung Nguyễn V Anh đã trưởng thành, trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. con chung Nguyễn Tuệ M đang học và ở với chị Y. Các con cũng đã lớn nên việc lựa chọn muốn ở với ai là quyền của các con, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ chung: anh xác định không có nợ chung vợ chồng; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Ngoài ra anh V không có yêu cầu nào khác.

Lời khai của con chung Nguyễn V Anh trình bày: Cháu đã đủ 18 tuổi không bị nhược điểm gì, quá trình chung sống cùng bố mẹ, cháu có chứng kiến việc bố mẹ không được hòa thuận và yêu thương nhau thể hiện ở việc bố mẹ hay cãi vã, tranh luận, mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống thường ngày. Có lần bố mẹ cãi nhau thì cháu thấy bố mẹ có xảy ra xô xát, cháu có vào can ngăn. Mẹ cháu và em gái hiện đang ở nhà ông bà ngoại, còn cháu vẫn ở cùng bố và ông bà nội cháu ở T. Nay mẹ cháu muốn ly hôn với bố, cháu là phận làm con, cháu không đưa ra ý kiến gì.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2025 cháu Nguyễn Tuệ M có nguyện vọng là muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh V; về con chung đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Tuệ M sinh ngày 17/9/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung đến khi 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới; về tài sản chung, công nợ chung: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y xử cho chị Y được ly hôn anh V; về con chung xử giao chị Y nuôi con chung là Nguyễn Tuệ M sinh ngày 17/9/2018, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh V; con chung Nguyễn V Anh đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; tài sản chung, công nợ không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, chị Nguyễn Thị Hoàng Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V. Anh V có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại hôn 1 C, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn và ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y kết hôn với anh Nguyễn Ngọc V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, thành phố Hà Nội ngày 24/9/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Căn cứ vào những lời khai của nguyên đơn, bị đơn, của mẹ đẻ chị Y, con chung Nguyễn Anh V và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Ngọc V sau khi kết hôn đã có thời gian sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không chia sẻ với nhau về kinh tế, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung và sau mỗi lần mâu thuẫn giữa vợ chồng thường xảy ra xô xát, anh V có đánh chị Y có lần chị phải đi viện. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, chị Y đã nộp đơn ly hôn với anh V tại Tòa án nhân dân huyện L nhưng Tòa án đã hòa giải đoàn tụ chị Y đã rút đơn để vợ chồng cho nhau thêm một cơ hội. Tuy nhiên sau khi rút đơn về, tình cảm vợ chồng vẫn không có tiến triển gì. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng với anh V đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V thừa nhận giữa vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn do hai người chưa hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh cũng thừa nhận khi nóng giận có tát chị Y nhưng là chuyện xảy ra đã lâu. Anh đã tìm cách gặp chị Y nói chuyện để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị Y đều né tránh anh. Quá trình giải quyết vụ án,

mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh V chưa nghiêm túc chấp hành việc có mặt làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án. Năm 2020 chị Y đã nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện L để yêu cầu giải quyết việc ly hôn, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng đã xảy ra rạn nứt từ lâu. Trong quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng đã lâu do bất đồng trong quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tại các buổi hòa giải tại Tòa án, anh V cũng không đưa ra được phương pháp để hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Do đó việc anh V mong muốn Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ là không có cơ sở mà chỉ nhằm mục đích gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y xử cho chị Y được ly hôn với anh V là phù hợp với quy tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn V Anh sinh ngày 07/4/2005, hiện đã đủ 18 tuổi và con chung Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 17/9/2008 hiện đang ở với chị Y, có cuộc sống ổn định cũng như nguyện vọng của Nguyễn M Tuệ muốn ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị Y cũng như của con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Tuệ M cho chị Y nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Y tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng đối với anh V đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

[3.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Ngọc V xác định không có nợ chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng Y xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

2/ *Về con chung:* Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y được nuôi con chung là Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 17/9/2008, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung là Nguyễn Tuệ M của anh Nguyễn Ngọc V đối với chị Nguyễn Thị Hoàng Y đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ mà chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/2023/65789 ngày 07/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Trung